HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2021/NQ-HĐND	*Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 8 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Quy định phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thừa Thiên Huế

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ KHÓA VIII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Xét Tờ trình số 5286/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thừa Thiên Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII, Kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất thông qua ngày 26 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 05 tháng 9 năm 2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: NN&PTNT, Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã và Tp.Huế;
- Cổng báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT, LT.

CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thừa Thiên Huế bao gồm: Phân cấp thẩm quyền phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

2. Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi không thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị quyết này bao gồm tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do tổ chức, cá nhân đầu tư, quản lý; tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đã tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật chuyên ngành về thủy lợi và pháp luật có liên quan.

3. Các quy định khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi không nêu trong Nghị quyết này thì thực hiện theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Thủy lợi, Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý chuyên ngành cấp huyện.

5. Tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Điều 3. Cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý các hồ chứa nước, công trình thủy lợi liên huyện và các loại tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

2. Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý chuyên ngành cấp huyện được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn cấp huyện (trừ tài sản tại khoản 1 điều này).

Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt Đề án, giá khởi điểm đấu giá cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án, giá khởi điểm đấu giá cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc tỉnh quản lý, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sau khi lấy ý kiến thẩm định của Sở Tài chính.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Đề án, giá khởi điểm đấu giá cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, trên cơ sở đề nghị của Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý chuyên ngành cấp huyện sau khi lấy ý kiến thẩm định của Phòng Tài chính kế hoạch.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (bao gồm tài sản đang cho thuê) thuộc cấp tỉnh quản lý, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (bao gồm tài sản đang cho thuê) thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, trên cơ sở đề nghị của Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý chuyên ngành cấp huyện.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp tỉnh quản lý trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với các trường hợp:

a) Điều chuyển giữa các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh;

b) Điều chuyển giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Điều chuyển giữa các Ủy ban nhân dân cấp huyện khi có thay đổi về địa giới hành chính.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, trừ trường hợp quy định tại Điểm a, b, c, Khoản 1 Điều này.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn:

a) Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi gắn liền với đất, mặt nước thuộc phạm quản lý của địa phương.

b) Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi khác thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi khác (trừ tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi gắn liền với đất, mặt

nước) thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý trên cơ sở đề nghị của Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý chuyên ngành cấp huyện.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng có kết hợp sử dụng vật tư, kết cấu từ thanh lý để phục vụ bảo trì tài sản hoặc điều chuyển cho đơn vị khác sử dụng quản lý.

2. Cơ quan quản lý chuyên ngành cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thuộc cấp tỉnh quản lý trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thuộc cấp huyện quản lý trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp huyện quản lý trên cơ sở đề nghị của Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý chuyên ngành cấp huyện./.